TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2026/HS-PT
Ngày 05 tháng 02 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng
Bà Nguyễn Ngọc Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thư ký viên.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 772/2025/ TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Hà Thanh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2025/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Hà Thanh H**, sinh ngày 04/11/1988 tại U, Quảng Ninh; địa chỉ thường trú: Tổ C, Khu D, phường H, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ nơi ở: Số B, M, khu Đô thị V, phường H, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Sỹ H1 và bà Nguyễn Thị H2; có chồng là Nguyễn Ngọc D và có 03 con (sinh năm 2020, năm 2021 và ngày 12/10/2023); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tháng 8/2023, bị Cơ quan điều tra Công an thành phố H khởi tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bị bắt truy nã ngày 06/02/2024, tạm giữ, tạm giam đến ngày 23/04/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", ngày 13/3/2025 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 năm tù, bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo tại ngoại (do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi); có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Ngọc Thanh B, Luật sư của Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H.

Ngoài ra, vụ án còn có 03 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Thanh H làm môi giới kinh doanh bất động sản, thường thông qua trung gian các Công ty môi giới, liên hệ với các chủ đầu tư dự án bất động sản để môi giới bán đất cho người có nhu cầu. Từ tháng 01/2022 đến tháng 02/2022, H làm Hợp đồng nhận tiền cọc của nhiều người để thỏa thuận hứa chuyển nhượng lốc đất, lô đất các dự án cụ thể mà H đưa ra thông tin theo nhu cầu của người đầu tư. Sau khi nhận tiền, H liên lạc với Công ty M bất động sản, được thông báo không có lô đất như H đặt vấn đề hoặc sau khi đặt tiền cọc với Công ty M, chỉ trong thời gian ngắn H chủ động hủy hợp đồng môi giới, rút tiền đặt cọc về chi tiêu cá nhân hết nhưng H nói dối với những người H nhận tiền là vẫn liên lạc với chủ đầu tư để mua đất cho họ. Quá thời hạn thỏa thuận, họ đòi lại tiền, H vẫn tiếp tục gian dối để chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra xác định được như sau:

Vụ thứ nhất:

Năm 2021-2022, anh Phạm Văn H3 (trú tại tổ A, khu B, phường H, thành phố H - nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh) và Hà Thanh H thỏa thuận hợp tác: anh H3 làm trung gian tìm khách hàng cho H bán các lô đất dự án, nếu tìm được khách và giao dịch thành công, H trả anh H3 phần trăm lợi nhuận. Khoảng tháng 01/2022, H nói với anh H3 có 01 lô đất ký hiệu "OLK36" (gồm 16 thửa), tổng diện tích 2.036m^2 của Dự án Vinaconex Móng Cái do Công ty Cổ phần X (viết tắt là Tổng Công ty V) tại địa chỉ số C L, phường L, Hà Nội là chủ đầu tư cần bán. Hoàng đăng thông tin lên mạng xã hội, được chị Hiến Đạt Tiểu N (trú tại: Số A, phố Đ, thị trấn T, huyện T - nay là xã T, tỉnh Quảng Ninh) liên hệ, trao đổi. Ngày 22/01/2022, H3 đưa chị N cùng bạn N là anh Lâm Thanh H4 đến chỗ ở của H tại số B, M, khu Đô thị V, phường H, thành phố H thỏa thuận, cọc thiện chí để đặt mua lô đất trên. Tại đây, H và chị N thống nhất và làm "Hợp đồng đặt cọc bất động sản", chị N nhờ anh H4 đứng ra ký hợp đồng với H thể hiện nội dung: Tổng 16 thửa đất có giá bán là 21.500.000 đồng/m^2, chị N phải đặt cọc trước là 100.000.000 đồng/thửa; muộn nhất đến cuối tháng 04/2022, H phải hoàn thành các thủ tục liên quan với Chủ đầu tư (Tổng Công ty V) để làm các thủ tục chuyển nhượng 16 thửa đất trên cho chị N. Cùng ngày, chị N thông qua tài khoản ngân hàng (TKNH) của anh H4 chuyển khoản 1.600.000.000 đồng đến tài khoản số 0141000770439, ngân hàng V1 mang tên Hà Thanh H.

Sau khi nhận tiền của chị N, thông qua anh Mai Duy L (trú tại số B, ngách A, phố N, phường N, quận B - nay là phường N, Hà Nội) giới thiệu, H liên hệ với Công ty Cổ phần Đ1 (viết tắt là Công ty Đ1) là Công ty T4, trong đó có mảng bất động sản. H đặt vấn đề muốn kết nối, làm việc với chủ đầu tư của Dự án Vinaconex M để mua 100 lô đất. Ngày 22/02/2022, H ký hợp đồng dịch vụ môi giới bất động sản với Công ty Đ1 FDH thoả thuận Công ty đứng ra môi giới cho H mua 100 lô đất của Dự án khu đô thị Đại lộ H, M (không có vị trí cụ thể), số tiền tạm ứng phí môi giới lần 1 là 5.000.000.000 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng là

06 tháng (22/02/2022 đến 22/8/2022), nhưng chưa chuyển tiền phí môi giới. Ngày 12/3/2022, H tự thông báo cho chị N là không làm được thủ tục đối với 04 thửa đất ô số 5, 6, 9, 10, thống nhất với chị N hủy bỏ đặt cọc chuyển nhượng 04 thửa đất trên; sau đó H nhờ anh H3 chuyển cho chị N 800.000.000 đồng, gồm 400.000.000 đồng trả tiền cọc, 400.000.000 đồng là bồi thường đền bù hợp đồng do H không thực hiện đúng cam kết (có giấy biên nhận).

Đến ngày 15/3/2022 và ngày 14/4/2022, chị N chuyển thêm cho H tổng cộng 900.000.000 đồng để yêu cầu H đẩy nhanh thủ tục với chủ đầu tư chuyển nhượng 12 thửa còn lại cho chị N, nếu không H sẽ phải đền bù tiền phạt gấp đôi số tiền cọc thiện chí do không hoàn thành hợp đồng (có hợp đồng kèm theo).

Sau khi ký hợp đồng môi giới với Công ty Đ1, ngày 16/3/2022 H chuyển số tiền 2.000.000.000 đồng vào TKNH của Công ty Đ1 để nhận làm môi giới, có trách nhiệm làm việc với chủ đầu tư để chuyển nhượng 100 lô đất Dự án Vinaconex cho H. Ngày 06/5/2022, H chuyển lại cho chị N 400.000.000 đồng qua TKNH của H3, mục đích để kéo dài thời gian và nói chị N cho H thêm thời gian để thực hiện hợp đồng; chị N tưởng thật nên đồng ý và nhận tiền. Tuy nhiên, đến ngày 16/5/2022 H đơn phương xin chấm dứt hợp đồng với Công ty Đ1, Công ty Đ1 đã trả tiền cọc môi giới cho H. Sau đó, H không liên hệ gì để mua đất Dự án Vinaconex Móng Cái cho chị N.

Đến ngày 04/6/2022, mặc dù rút tiền về và không liên hệ để mua đất cho chị N nhưng H có thủ đoạn gian dối vẫn tiếp tục ký lại Hợp đồng với chị N (trên cơ sở Hợp đồng cũ, bỏ đi 04 thửa đất số 5, 6, 9, 10) thể hiện đã nhận tổng số tiền cọc là 2.100.000.000 đồng, cam kết chậm nhất đến ngày 06/6/2022 H phải có đủ điều kiện để làm thủ tục chuyển nhượng các thửa đất cho chị N. Nhưng H không thực hiện theo Hợp đồng, không làm thủ tục với Chủ đầu tư, không trả tiền cọc 2.100.000.000 đồng cho chị N và cắt liên lạc nên tháng 12/2022 chị N đã đến Cơ quan điều tra tố giác H về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Vụ thứ hai:

Khoảng đầu tháng 01/2022, ông Trần Anh T (trú tại: khu G, phường H, thành phố M - nay là phường M, tỉnh Quảng Ninh) nói với ông Nguyễn Văn S (trú tại: tổ C, khu D, phường C, thành phố H - nay là phường H) có bà Vũ Phong L1 (trú tại: tổ A, khu A, phường H, thành phố M - nay là phường T, tỉnh Quảng Ninh) quen biết một người có khả năng bán 01 lốc đất (gồm 14 thửa đất) của Dự án Vinaconex M với giá 23.000.000đ/m2, đặt cọc 100.000.000đ/01 thửa. Sau đó, ông Nguyễn Văn S cùng 07 người khác gồm các ông, bà: Bùi Văn H5, Nguyễn Trường T1, Trần Anh T, Ngô Duy N1, Vũ Quốc T2, Phạm Văn D1 và Vũ Phong L1, đều trú tại M, thống nhất góp tiền để mua 01 lốc đất OLK06 của Dự án trên (trong đó ông S, ông T, ông N1, ông T2, ông D1 và bà L1, mỗi người góp 100.000.000 đồng; ông H5 và ông T1, mỗi người góp 400.000.000 đồng).

Ngày 14/02/2022, bà L1 cùng ông S đại diện cho những người góp vốn đến nhà H để giao dịch. Tại đây, H nói có thể mua được lô đất OLK06 của Dự án Vinaconex M, sau 01 tháng sẽ hoàn thành các thủ tục để chuyển nhượng. Ông S

đại diện cho những người trên ký "Giấy đặt cọc" để mua 14 thửa đất của lô "OLK06". Cùng ngày, ông S và bà L1 chuyển khoản tổng số 1.400.000.000 đồng vào tài khoản 0141000770439 tại Ngân hàng V1 của H theo thỏa thuận. Trong đó ông S chuyển cho H 1.200.000.000 đồng (gồm tiền của ông S, ông H5, ông T1, ông N1, ông T2, ông D1); bà L1 chuyển cho H 200.000.000 đồng (gồm tiền của bà L1 và ông T).

Sau khi nhận tiền của ông S và bà L1, thông qua anh Mai Duy L giới thiệu từ trước, H liên hệ với chị Trần Thị Thanh T3 (trú tại: phòng A, N- T6, khu N đoàn, phường X, quận B - nay là phường X, Hà Nội) là Giám đốc cho Công ty Q (hay còn gọi là Công ty TNHH A) tại địa chỉ số E L, quận B (nay là phường N) thành phố Hà Nội. H đặt vấn đề với chị T3, muốn kết nối, làm việc với chủ đầu tư mua lốc đất bất kỳ của Dự án V, M. Do Công ty của chị T3 có mối quan hệ thân thiết với Công ty cổ phần Đ2 (Tòa nhà V, P, Hà Nội - là Đại lý bán hàng của Tổng Công ty V) nên chị T3 đồng ý đề nghị của H. Cùng ngày 14/02/2022, H đã chuyển khoản cho chị T3 2.000.000.000 đồng để cọc thiện chí, đề nghị mua lốc đất ký hiệu OLK06 của Dự án V, M. Sau khi kiểm tra thông tin, chị T3 báo lại cho H lốc đất OLK06 H hỏi phía Công ty chủ đầu tư đã bán, chỉ bán được cho H 06 thửa đất liền kề khác của Dự án. H không đồng ý mua 06 thửa đất liền kề chị T3 nói và đề nghị chị T3 trả lại tiền cọc. Ngày 25/02/2022, chị T3 chuyển trả lại 2.000.000.000 đồng cho H, H đã sử dụng chi tiêu vào mục đích cá nhân và không liên hệ với ai để mua lốc đất ký hiệu OLK06 của Dự án V, M nữa. Sau khi hết thời hạn trong Hợp đồng (01 tháng, tức ngày 14/3/2022), H không thực hiện việc chuyển nhượng đất như cam kết với ông S. Cũng kể từ thời điểm đó, H không liên hệ với bất cứ cá nhân, Công ty nào đặt vấn đề mua đất cho ông S. Ông S, bà L1 nhiều lần đòi H trả lại tiền, H chưa trả. Đến ngày 20/6/2022, H vẫn gian dối, viết thêm giấy cam kết chậm nhất đến ngày 20/7/2022 sẽ thực hiện xong việc chuyển nhượng lốc đất cho ông S, không trả lại 1.400.000.000 đồng mà ông S, bà L1 đã chuyển, đồng thời có dấu hiệu trốn tránh, cắt liên lạc với ông S. Vì vậy tháng 12/2022, ông S, bà L1 gửi đơn tố cáo H đến Cơ quan điều tra đề nghị xử lý H theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 558/KL-KTHS ngày 12/5/2023, Phòng K - Công an tỉnh Q xác định: Chữ ký mang tên Hà Thanh H và chữ viết "Hà Thanh H" trong mẫu cần giám định (chữ ký, chữ viết trong các Hợp đồng, Giấy đặt cọc do chị Hiến Đ Tiểu N và ông Nguyễn Văn S cung cấp cho Cơ quan điều tra ký hiệu từ A01 đến A) và chữ ký, chữ viết trong mẫu so sánh (chữ viết chữ ký của Hà Thanh H do Cơ quan điều tra thu thập) là do cùng một người ký và viết ra.

Quá trình điều tra, Hà Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. H khai nhận không có ý định gian dối chiếm đoạt tài sản khi nhận tiền của chị N, ông S và bà L1; sau khi nhận tiền, H cũng đã chuyển tiền cho 02 Công ty M để liên hệ với chủ đầu tư mua đất nhưng sau đó Công ty M (chị T3) báo không có lốc đất như H đặt vấn đề cần bán hoặc báo giá đất cao hơn giá H thỏa thuận với chị N, ông S nên H đã chủ động đơn phương hủy hợp đồng, rút tiền về. Sau khi nhận lại tiền từ 02 Công ty trên, H sử dụng trả nợ cho khách hàng khác của H, không thông báo cho chị N và ông S biết sự việc;

không làm gì để chủ đầu tư thực hiện chuyển nhượng lốc đất OLK06 cho ông S và lốc đất OLK36 Dự án Vinaconex, M cho chị N. Mặt khác, do hết thời hạn H ký hợp đồng, chị N và ông S gây áp lực, đề nghị H phải trả lại tiền. H không có tiền trả, đã đưa ra thông tin gian dối với chị N, ông S là do Chủ đầu tư đang gặp khó khăn liên quan đến giấy tờ, thủ tục nên chưa đủ điều kiện để làm các thủ tục chuyển nhượng lốc đất Dự án Vinaconex. Để làm tin, H tiếp tục viết giấy xin gia hạn chuyển nhượng lốc đất Dự án. Sau khi hết thời gian gia hạn mà H vẫn chưa thực hiện theo cam kết nên H tiếp tục nảy sinh ý định gian dối với chị N và ông S bằng cách nhờ anh Mai Duy L (là người đã giới thiệu, biết việc H đã đặt cọc tiền thiện chí với Công ty Q và Công ty Đ1 để mua lốc đất Dự án Vinaconex Móng Cái. Tuy nhiên, việc H đề nghị 02 Công ty trên trả lại tiền, sử dụng mục đích trả nợ cá nhân, H không nói cho anh L biết sự việc này) đứng ra nói chuyện tại Hà Nội với chị N, ông S cùng một số người liên quan khác về việc H vẫn đang làm việc để chủ đầu tư thực hiện chuyển nhượng lốc đất Dự án Vinaconex M. H đã chủ động lấy lại tổng số tiền cọc thiện chí 4.000.000.000 đồng của 02 Công ty trên, để sử dụng mục đích trả nợ cá nhân. Do chưa có khả năng để trả lại tiền nên H nảy sinh ý định gian dối với 02 người trên là sai. Đến nay, H vẫn chưa trả được bất cứ số tiền nào cho chị N và ông S.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hiến Đ Tiểu Nhi yêu cầu H phải trả cho chị số tiền 1.300.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn S và bà Vũ Phong L1 yêu cầu H phải trả số tiền 1.400.000.000 đồng (trong đó của ông S là 1.200.000.000 đồng, của bà L1 là 200.000.000 đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Anh T có lời khai phù hợp với lời khai của ông S, bà L1 và bị cáo về nội dung vụ án. Ông T khai: Thông qua bà L1 giới thiệu có người quen tên là Hà Thanh H có khả năng làm thủ tục bán lốc đất OLK06 (gồm 14 thửa) của Dự án Vinaconex Móng Cái với số tiền khoảng 23.000.000 đồng/m^2, đặt cọc trước 100.000.000 đồng/thửa, ông T đã bàn bạc với ông D1, ông H5, ông T1, ông T2, ông N1, ông S và bà L1, cả nhóm nhất trí góp tiền mua lốc đất trên, ông H5 và ông T1 mỗi người mua 04 thửa, góp mỗi người 400.000.000 đồng; ông S, ông D1, ông T2, ông N1, bà L1 và ông mỗi người mua 01 thửa, đóng góp mỗi người 100.000.000 đồng. Cả nhóm thống nhất để ông S và bà L1 đại diện nhóm làm việc và ký hợp đồng giao dịch với H. Sau đó ông D1, ông H5, ông T1, ông T2 và bà N1 đã chuyển vào tài khoản của ông số tiền là 1.100.000.000 đồng, ông đã chuyển toàn bộ số tiền trên cho ông S; còn khoản tiền đóng góp của ông, ông đã nhờ bà L1 đóng hộ. Nay ông và những ông bà có tên trên uỷ quyền cho ông S, bà L1 đòi lại cho ông số tiền bị cáo đã chiếm đoạt.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2025/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Thanh H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Hà Thanh H 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm và phổ biến về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

3. Kháng cáo: Ngày 16/9/2025, bị cáo Hà Thanh H có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Kiểm sát viên đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo là đúng quy định tại Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thanh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

4.4. Người bào chữa cho bị cáo Hà Thanh H là Luật sư Hoàng Ngọc Thanh B phát biểu ý kiến: Bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt mặc dù không đưa ra được tài liệu, chứng cứ hoặc lý do nào mới, tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện trong thời gian bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đang mang thai. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội là phụ nữ có thai" để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án; đánh giá lời khai của bị cáo, của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của những người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2022, trên địa bàn thành phố H (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh, Hà Thanh H đã nhận của chị Hiến Đ Tiểu Nhi tổng số tiền 2.500.000.000 đồng, nhận của ông Nguyễn Văn S và bà Vũ Phong L1 1.400.000.000 đồng (trong đó của ông S là 1.200.000.000 đồng; của bà L1 là 200.000.000 đồng) với thỏa thuận nhận cọc để bán 02 lốc đất Dự án Vinaconex cho chị N, ông S và bà L1. Sau đó, H tự ý rút tiền từ các công ty môi giới về, trả cho chị N tổng số tiền 1.200.000.000 đồng nói dối là trả lại tiền cọc 04 thửa đất, tiền phạt hợp đồng và tiền xin kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng; số tiền còn lại nhận cọc của chị N 1.300.000.000 đồng và của ông S, bà L1 1.400.000.000 đồng, H đã gian dối chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân và trả nợ.

Với những hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã tuyên bố bị cáo Hà Thanh H phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", thuộc trường hợp "chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên" quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hà Thanh H xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả từ hành vi phạm tội đặc biệt ngiêm trọng của bị cáo. Đồng thời đã xác định bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu (ngày 13/3/2025 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 năm tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"); bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, hiện có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi 03 con nhỏ, trong đó có 01 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Từ đó, đã cân nhắc và quyết định xử phạt bị cáo 13 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự, bảo đảm tính nghiêm minh đối với người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội là phụ nữ có thai" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2022, trong khi bị cáo có 03 con sinh năm 2020, năm 2021 và ngày 12/10/2023 nên không có cơ sở để áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết này. Đối với những lý do bị cáo trình bày trong Đơn kháng cáo thì đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng khi xét xử và quyết định hình phạt; ngoài ra, bị cáo không đưa ra được tài liệu, chứng cứ hoặc căn cứ nào mới để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hà Thanh H.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo Hà Thanh H có kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thanh H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2025/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh về phần hình phạt đối với bị cáo Hà Thanh H.

Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Thanh H 13 (mười ba) năm tù, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; nghĩa vụ chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Hà Thanh H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 05 tháng 02 năm 2026).

Nơi nhận:
- Vụ 1 Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền